



PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, PHÁT HUY VAI TRÒ “TRỤ ĐỖ” KINH TẾ ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN THỊ THANH TÂM

Nông nghiệp là lĩnh vực quan trọng, đóng góp đáng kể vào GDP của một quốc gia. Việc phát triển kinh tế nông nghiệp mang lại nhiều lợi ích cho cả nước cũng như nền kinh tế. Xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của lĩnh vực nông nghiệp đối với kinh tế - xã hội, thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp. Nhờ đó, kinh tế nông nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên, thực tiễn cũng còn nhiều tồn tại, vướng mắc cần có giải pháp khắc phục để phát triển hơn nữa lĩnh vực nông nghiệp, phát huy vai trò là “trụ đỡ” của nền kinh tế đất nước.

Từ khóa: Kinh tế nông nghiệp, chủ trương của Đảng, nông sản

DEVELOPING AGRICULTURAL ECONOMY AS A PILLAR OF THE NATIONAL ECONOMY

Nguyen Thi Thanh Tam

Agriculture significantly contributes to GDP, thus developing agriculture will bring significant benefits for the State and the economy. Recognizing the role and importance of agriculture among the economy, the State and the Party have implemented various policies for agricultural development, resulting in positive changes. However, challenges remain that need to be addressed to further develop agriculture as a key economic pillar.

Keywords: Agricultural economy, state policies, agricultural products

Ngày nhận bài: 6/5/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 20/5/2024

Ngày duyệt đăng: 27/5/2024

Những thành tựu quan trọng

Xác định rõ tầm quan trọng của kinh tế nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân, ngày 5/8/2008 Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nghị quyết ban hành đã nhanh chóng đi vào cuộc sống và đạt được những thành tựu to lớn trong ngành Nông nghiệp. Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương cho thấy, nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Giai đoạn từ năm

2008 đến năm 2020, tốc độ tăng trưởng GDP ngành Nông nghiệp đạt 3,01%/năm, quy mô GDP toàn Ngành tăng gấp 1,4 lần. Năng suất lao động nông nghiệp đạt 55,9 triệu đồng/người, gấp hơn 4 lần so với năm 2008. Quy mô xuất khẩu nông sản tăng bình quân 8,01%/năm; năm 2020 đạt 42,34 tỷ USD; năm 2021 đạt 48,6 tỷ USD...

Với những kết quả tích cực bước đầu và những vấn đề đặt ra, ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết này xác định mục tiêu tổng quát là: Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia... Tầm nhìn đến năm 2045 là nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao; nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hoá quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới; nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Đồng thời, Nghị quyết số 19-NQ/TW cũng khẳng định nông nghiệp là lợi thế quốc gia, trụ đỡ của nền kinh tế. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát



triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản cả ở trong nước và ngoài nước; bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn. Phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp đạt bình quân 3%/năm, năng suất lao động ngành nông nghiệp tăng bình quân 5,5 - 6%/năm...

Trong năm 2023 vừa qua, việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đã mang lại nhiều kết quả tích cực trên nhiều phương diện.

Một là, tăng trưởng GDP toàn ngành Nông nghiệp năm 2023 ước đạt 3,83%, cao nhất từ năm 2019 đến nay. Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, các cân đối lớn của nền kinh tế và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Sản lượng lương thực có hạt năm 2023 đạt trên 47,9 triệu tấn, tăng khoảng 1,73%. Giá trị 1 ha đất trồng trọt năm 2023 ước đạt 120 triệu đồng, tăng 12,8% so với năm 2022. Tổng sản lượng thủy sản đạt 9,3 triệu tấn, tăng 2,9%. Năm 2023, diện tích rừng trồng tập trung đạt 245 nghìn ha và 127 triệu cây phân tán. Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng trên 20,5 triệu m³, giảm 0,5 triệu m³.

Hai là, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản tiếp tục được mở rộng cả về ngành hàng và sản phẩm, chú trọng thị trường trong nước. Vai trò, vị trí của ngành hàng lúa gạo Việt Nam được khẳng định trong khu vực và quốc tế, góp phần thúc đẩy tiêu thụ trong thời gian tới. Thị trường tiêu thụ sản phẩm được duy trì và mở rộng, xuất khẩu nông, lâm, thủy, sản tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản năm 2023 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá, ước đạt trên 53 tỷ USD, giảm 1% so với năm 2022. Có 6 hàng/nhóm mặt hàng kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD.

Ba là, các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục được đổi mới, phát triển cả về số lượng, chất lượng và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động. Năm 2023, số lượng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản tăng nhiều so với năm 2022, với 2.204 hợp tác xã, 517 tổ hợp tác, 1.091 doanh nghiệp và 186.829 hộ nông dân tham gia. Lực lượng doanh nghiệp nông nghiệp ngày càng lớn mạnh và tâm huyết đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn hơn, đang trở thành nòng cốt trong chuỗi giá trị nông sản. Năm 2023, 1.400 doanh nghiệp đã được thành lập mới nâng tổng số lên trên 16.100 doanh nghiệp, tăng 7,3% so với năm 2022.

Bốn là, số sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) vượt xa mục tiêu đề ra; các nhiệm vụ giảm nghèo và an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Cả năm 2023, cả nước có 77,1% xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 32,8% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 6,2% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2023, có 11.000 sản phẩm OCOP được chuẩn hóa theo bộ tiêu chí sản phẩm OCOP (tăng hơn 2.300 sản phẩm so với năm 2022), với 5.610 chủ thể tham gia Chương trình OCOP, trong đó có 37,9% là hợp tác xã, 24% là doanh nghiệp, 35,3% là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác. Doanh thu các hoạt động ngành nghề nông thôn đạt trên 202.000 tỷ đồng, thu nhập bình quân đạt 4-5 triệu đồng/lao động/năm.

Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đạt được, ngành Nông nghiệp vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần xác định rõ để có giải pháp khắc phục.

Thứ nhất, hiện nay, nông nghiệp Việt Nam cơ bản còn quản trị theo hình thái tiểu nông nên rủi ro cao và hiệu quả thấp, giá trị gia tăng của nông sản hàng hóa còn thấp hơn nữa. Sản xuất chủ yếu còn thô về sản phẩm, thấp về đẳng cấp, tiêu tốn nhiều nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ và cơ giới hóa thấp, sức cạnh tranh thấp; thậm chí, ở một số lĩnh vực, đi sau so với thế giới khá xa. Bên cạnh đó, chưa gắn bó với công nghiệp thành một hệ thống để bổ sung, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Số lượng doanh nghiệp lớn, nhưng vai trò dẫn dắt trong quá trình hội nhập cho Ngành còn ít.

Thứ hai, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp thấp do chủng loại sản phẩm chưa đa dạng, kích cỡ, màu sắc không đồng đều, thiếu nhận diện, chưa có truy xuất nguồn gốc, chưa có thương hiệu trên thị trường. Đa phần sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam xuất khẩu ở dạng thô, chưa qua chế biến, chiếm 70 - 80% kim ngạch xuất khẩu; tăng trưởng nông sản xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu dựa trên cạnh tranh về giá ở phân khúc chất lượng thấp, chưa dựa vào lợi thế cạnh tranh về chất lượng. Quy mô sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ; diện tích canh tác bình quân hộ nông dân chỉ ở mức dưới 0,5ha.

Thứ ba, mô hình sản xuất nông hộ chậm được đổi mới. Hình thức tổ chức sản xuất chính nông nghiệp của Việt Nam chủ yếu là nông hộ, chiếm 90% tổng diện tích sản xuất. Các nông hộ chưa chú trọng đầu tư nâng cao giá trị, tìm kiếm thị trường, chỉ sản xuất cái gì mình có, ít theo tín hiệu thị trường. Kinh tế hộ là hạt nhân của kinh tế nông thôn, nhưng rất cần



nâng lên một tầm cao mới, một vị thế mới. Mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân gặp khó khăn trong đàm phán và ký kết hợp đồng với nhiều hộ, rủi ro cao, chi phí đầu tư lớn.

Thứ tư, mức đầu tư vào nông nghiệp còn hạn chế và dàn trải, chưa tương xứng với tiềm năng và đóng góp của Ngành đối với nền kinh tế quốc dân. Các ngành công nghiệp chế biến và chế biến sâu nông sản chưa phát triển, đa phần là quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu...

Năm là, lao động trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp trình độ thấp, khoảng 70% số lao động chưa qua đào tạo chuyên môn; lao động có trình độ đại học chỉ chiếm khoảng 9%; còn thiếu kiến thức khoa học, kiến thức quản trị sản xuất, thông tin thị trường nên chưa giúp doanh nghiệp và nông dân có quyết định đúng để tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh và nâng cao thu nhập.

Giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp

Để phát huy những kết quả tích cực, khắc phục những tồn tại, yếu kém, hướng tới phát triển bền vững kinh tế nông nghiệp cần tập trung vào các giải pháp sau:

Thứ nhất, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trong kinh tế nông nghiệp, tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách. Xây dựng kinh tế số trong nông nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, chuỗi giá trị ngành hàng; dữ liệu số tạo giá trị và động

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; Thực hiện thích ứng linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp.

Thứ ba, đẩy mạnh phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản. Xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng từng loại nông sản, gắn với phát triển hạ tầng logistics nông nghiệp, nông thôn, đảm bảo chuỗi cung ứng thị trường trong nước. Tích cực triển khai chủ động, hiệu quả các những hiệp định thương mại tự do (FTAs) mà Việt Nam đã tham gia, ký kết và đưa vào thực thi, nhất là: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và các hiệp định song phương với các nước.

Thứ tư, đẩy mạnh giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư công tạo động lực tăng trưởng cho nông nghiệp nông thôn. Thực hiện đổi mới cơ cấu và cơ chế đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư công phục vụ cơ cấu lại ngành; ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ các lĩnh vực sản xuất có lợi thế. Thu hút, khuyến khích đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

Thứ năm, đổi mới, nâng cao vai trò của các hội, hiệp hội trong tham gia trong xây dựng chính sách, điều hành thị trường, cung cấp thông tin, kết nối thị trường, làm cầu nối giữa doanh nghiệp và người sản xuất. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội ngành hàng, liên hiệp hợp tác xã. Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng, sản phẩm. Phát triển các vùng sản xuất tập trung, gắn với công nghiệp chế biến, phát triển thương hiệu nông sản vùng, miền, địa phương phục vụ nhu cầu xuất khẩu.

Thứ sáu, thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sạch vào sản xuất; phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ động hội nhập quốc tế để mở cửa thị trường. Nâng cao trình độ nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ, giải quyết các khâu then chốt phát triển nông nghiệp, tập trung vào các sản phẩm chủ lực xuất khẩu, sản xuất giống có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Đồng thời, tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm; tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, ao nuôi bảo đảm truy xuất nguồn gốc; mã cơ sở đóng gói, nhãn mác hàng nông sản.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2008, 2022): Nghị quyết số 26-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW;
2. Nguyễn Thị Thanh Tâm (2023), Vấn đề phát triển nông nghiệp bền vững trong bối cảnh mới, Tạp chí Tài chính, kỳ 1 tháng 4/2023;
3. Hoàng Thị Minh Hà, Đinh Thị Hào (2021), Cơ cấu lao động theo trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế đến năm 2025, Tạp chí Kinh tế Tài chính Việt Nam, số 1/2021.

Thông tin tác giả:

TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm

Khoa Kinh tế Chính trị, Học viện Chính trị Khu vực 1

Email: Tampvhn@yahoo.com